

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức thi hành, hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 1450/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-HĐND ngày 24 tháng 9 năm

2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Chương trình) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình bảo đảm tính công khai, minh bạch, tập trung ưu tiên cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm theo mức độ cấp thiết và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn và tuân thủ nguyên tắc phân cấp, phân quyền.

3. Ưu tiên hỗ trợ các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn Trung ương đối với các sở, ban, ngành tỉnh

1. Tiêu chí phân bổ

a) Căn cứ quy mô, khối lượng công việc và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện tại các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình của các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện dự án lập đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định;

c) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn;

d) Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khả năng thực hiện của các sở, ban, ngành; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành;

đ) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của các sở, ban, ngành tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

2. Định mức phân bổ

Các sở, ban, ngành được phân bổ tối đa 15% tổng kinh phí được phân bổ thực hiện Chương trình, trong đó:

a) Đơn vị chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án: 70% tổng kinh phí được phân bổ cho các sở, ban, ngành;

b) Đơn vị phối hợp thực hiện dự án, tiểu dự án: 30% tổng kinh phí được phân bổ cho các sở, ban, ngành.

Điều 5. Tiêu chí, định mức, hệ số phân bổ vốn Trung ương đối với các xã, phường

1. Tiêu chí phân bổ

a) Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường;

b) Căn cứ nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình do địa phương lập đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

2. Định mức phân bổ

Các xã, phường được phân bổ tối thiểu 85% tổng kinh phí được phân bổ thực hiện Chương trình.

3. Hệ số phân bổ cho các xã, phường như sau:

a) Xã, phường không có ma túy: hệ số 1,0;

b) Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5;

c) Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0;

d) Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

Điều 6. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương cho các sở, ban, ngành tỉnh và xã, phường

1. Tiêu chí phân bổ

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì thực hiện theo lĩnh vực hoặc phạm vi phụ trách theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hàng năm trên địa bàn tỉnh;

b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách tỉnh hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường;

d) Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng thực hiện của các sở, ban, ngành tỉnh và xã, phường; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và xã, phường;

đ) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân ngân sách trung ương, ngân sách địa phương của các sở, ban, ngành tỉnh và cấp xã trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

2. Định mức phân bổ

Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ được quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách tỉnh cho các sở, ban, ngành tỉnh và các xã, phường để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án và nhiệm vụ chi khác.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương phân bổ để thực hiện Chương trình.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới được ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBNDTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P. CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Ngô Chí Cường